

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T**, sinh năm 1992

- **Bị đơn: Chị Bùi Thị D**, sinh năm 1994

Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 03, ngách 08, ngõ 522, đường N, phố T, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân T và chị Bùi Thị D.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thị D có một con chung là cháu Lê Xuân Tr, sinh ngày 20/09/2018. Giao cho anh Lê Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Xuân Tr cho đến khi cháu Tr thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tr được sống chung với anh T; chị

D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản và công nợ: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thị D xác định không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê Xuân T nộp T bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí anh T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000529 ngày 06/05/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; anh T được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP NB;
- THADS TP NB;
- Các đương sự;
- UBND phường NS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Phạm Diệu Oanh**  
**(ĐÃ KÝ)**